TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-PT
Ngày 28-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với Nguyễn Minh P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân thành phố G.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh P, sinh năm 1992, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Đậu Thị H2, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 25-7-2023, được tại ngoại; có mặt.

2. Huỳnh Văn V, sinh năm 1993, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 4, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 22-5-2023, được tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Viết N, sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phục C, sinh năm 1950 và con bà Đặng Thị L2, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 22-5-2023, được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V: Ông Phạm Hoài Q - Luật sư của Công ty Luật TNHH S- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 200, đường Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21-01-2023, Nguyễn Minh P rủ Huỳnh Văn V sử dụng ma tuý và thống nhất sử dụng tại quán Cơm quê V Đ thuộc tổ dân phố 4, phường N, thành phố G. Sau đó P rủ Nguyễn Viết N, Nguyễn Kim H3, Lò Thị T; V rủ Nguyễn Thị L và Vi Thị Kim H4 đến sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Trước khi đi, V mang theo bộ loa, đèn rồi cùng L, H4 đón taxi đi đến quán; H3 điều khiển xe ô tô BKS 37A-070.03 chở P; N điều khiển xe ô tô BKS 48A-089.53 chở T đến quán Cơm quê V Đ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 22-02-2023, P, V, N, H3, T, L và H4 có mặt tại quán. P, V, N thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. P gọi cho Trần Thị Xuân Ph hỏi mua 05 chấm ma túy (loại ketamine) và 04 viên thuốc lắc (loại MDMA) thì Ph đồng ý. Sau đó, Ph gọi cho Th *(không rõ lai lịch)* hỏi mua số lượng ma túy trên thì Th báo giá 9.000.000đ; Ph gọi lại cho P báo giá ma túy là 9.000.000đ và 100.000đ tiền taxi, P đồng ý. P báo cho V và N biết tiền mua ma túy là 9.100.000đ và thống nhất P góp 5.100.000đ, N góp 4.000.000đ *(chuyển vào số tài khoản 6351****737156 ngân hàng BIDV của P)*, do V không có tiền trong tài khoản nên hẹn sẽ góp sau. Thống nhất xong, Pchuyển 9.100.000đ vào số tài khoản 635****028206 Ngân hàng BIDV của Ph. Thời điểm này, H3 đang nghe điện thoại, còn T, L và H4 đi vệ sinh nên không biết việc P, V, N bàn bạc góp tiền mua ma túy.

Sau khi nhận tiền của P chuyển khoản, khoảng 10 phút sau, một người đàn ông *(không rõ lai lịch)* đến giao cho V một bì thư bên trong có 04 viên ma túy (loại MDMA) và ma túy (loại Ketamine), V nhận rồi đưa lại cho P đồng thời đi vào bếp lấy 01 đĩa sứ rồi cùng cả nhóm vào phòng 304 để tổ chức sử dụng ma túy.

Khi vào phòng, V để đĩa lên bàn và cắm loa, đèn và kết nối Bluetooth mở nhạc. Plấy 02 viên ma túy loại MDMA chia thành 08 phần, P sử dụng 02 phần,

còn 06 phần P đưa cho V, N, H3, L, T, H4 để sử dụng; 02 viên ma túy MDMA còn lại Pđể lại trên bàn. Tiếp đó, N lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ đưa cho P để cuộn làm ống hút, P lấy 01 tờ tiền 1.000đ gấp thành phễu rồi đổ ma túy Ketamine vào trong rồi dùng bật lửa hơ nóng để thành dạng bột rồi đổ ra đĩa; P tiếp tục lấy 01 thẻ căn cước công dân của P cà mịn ma túy chia thành các đường nhỏ rồi lần lượt đưa cho cả nhóm sử dụng. Đến 03 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả xét nghiệm chất ma túy do Công an thành phố G thực hiện vào ngày 22-02-2023, xác định: Nguyễn Minh P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Viết N, Nguyễn Kim H3, Nguyễn Thị L, Vi Thị Bích H4, Lò Thị T dương tính với ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân thành phố G đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Minh P, Huỳnh Văn V và Nguyễn Viết N phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 06 năm 04 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến ngày 25-7-2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 06 năm 02 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải chấp hành hình phạt chung 07 năm 02 tháng tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến ngày 22-5-2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 06 năm về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Viết N phải chấp hành hình phạt chung 07 năm tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến ngày 22-5-2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Trần Thị Xuân Ph, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-12-2023 và 02-01-2024, Huỳnh Văn V, Nguyễn Minh P và Nguyễn Viết N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Minh P, Huỳnh Văn V và Nguyễn Viết N thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố G xử phạt các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phương, V. Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Viết N: sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo N 05 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, giữ nguyên hình phạt 01 năm tù vê tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt là 06 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V trình bày: Tại phiên toà sơ thẩm Luật sư cung cấp tình tiết bị cáo V có ông ngoại là người có công với cách mạng tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân thành phố G kết án Nguyễn Minh P, Huỳnh Văn V và Nguyễn Viết N phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 07 năm 04 tháng tù, Huỳnh Văn V 07 năm 02 tháng tù về các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có ông ngoại có công với cách mạng, cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên được xem xét áp dụng. Đối với Nguyễn Viết N được Nguyễn Minh P rủ đến để sử dụng trái phép chất ma tuý, vai trò của N thấp hơn nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là không công bằng đối với các bị cáo khác. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận

kháng cáo của bị cáo N, V giảm một phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có phần phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xen xét.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của Huỳnh Văn V và Nguyễn Viết N được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Kháng cáo của Nguyễn Minh P không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân thành phố G về điều luật áp dụng và hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn V và Nguyễn Viết N, sửa Bản án sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân thành phố G về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 25-7-2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 06 (sáu) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải chấp hành hình phạt chung 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 22-5-2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị

cáo Nguyễn Viết N 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 05 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Viết N phải chấp hành hình phạt chung 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2023 đến 22-5-2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Minh P phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố G;
- VKSND thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- CQCSĐT Công an thành phố G;
- CQTHAHS Công an thành phố G;
- Bị cáo và người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh